TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 477/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 01 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2548/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan T. H. A, sinh năm: 1984

Địa chỉ: 17 đường E, KDC F, phường G, thành phố H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm T. A, sinh năm: 1972

Địa chỉ: 17 đường E, KDC F, phường G, thành phố H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan T. H. A và ông Phạm T. A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 114 quyển số 01/2008 ngày 28/08/2008 do Ủy ban nhân dân phường Phước Bình, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phan T. H. A và ông Phạm T. A không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà H. A và ông T. A có 03 con chung là Phạm T. P, sinh ngày 26/7/2009, Phạm N. V, sinh ngày 16/10/2012 và trẻ Phạm T. V, sinh ngày 06/12/2018. Giao con chung là Phạm T. P, Phạm N. V và trẻ Phạm T. V cho bà H. A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T. A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H. A và ông T. A trình bày có tài sản chung nhưng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà H. A và ông T. A trình bày không có nợ chung.

- Án phí hôn nhân và gia đình: 150.000 đồng, mỗi bên nộp 75.000 đồng, bà H. A tự nguyện nộp thay cho ông T. A. và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H. A đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0005976 ngày 23/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H. A và ông T. A đã nộp đủ án phí. Hoàn lại cho bà H. A số tiền tạm ứng án phí chênh lệch còn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- UBND nơi cấp GCNKH;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hiền